

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay
của Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII, KỲ HỌP ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025-2030;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa và các cơ quan, tổ chức hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay giai đoạn 2026-2030 của Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH; ĐBHĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP UBND tỉnh, VP HĐND&Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Ngân hàng Nhà nước, CN Khánh Hòa;
- Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ

- Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế.
- Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế.
- Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, cụm làng nghề; công nghiệp chế biến, bảo quản các sản phẩm đặc thù của tỉnh.

II. Năng lượng

- Đầu tư hệ thống điện (bao gồm đầu tư mới, đầu tư mở rộng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, thay thế, mua sắm tài sản); ngầm hóa các công trình điện; di dời lưới điện.
- Đầu tư dự án năng lượng tái tạo.
- Đầu tư hệ thống pin lưu trữ năng lượng.

III. Thương mại, dịch vụ, du lịch

- Đầu tư kết cấu hạ tầng trung tâm logistics.
- Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp chợ.
- Đầu tư các dự án phát triển du lịch, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương.

IV. Nhà ở và phát triển đô thị

- Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội; nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp; đầu tư xây dựng ký túc xá sinh viên.
- Đầu tư chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư.

V. Khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, thông tin, viễn thông

- Các dự án liên quan lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khu công nghệ thông tin tập trung, phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông, hạ tầng số cho doanh nghiệp.
- Các dự án đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, ưu tiên các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh, như: hải dương học, công nghệ sinh học, thủy sản, vắc xin và sinh phẩm y tế, nuôi biển, nông nghiệp, khu công nghệ cao; hệ thống chuẩn đo lường, phòng thí nghiệm trọng điểm, cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh

ngành khoa học và công nghệ; hạ tầng thông tin, thống kê khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3. Đầu tư công nghệ vật liệu mới, bán dẫn, linh kiện, vi mạch, chip, pin.

VI. Y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao

1. Đầu tư (bao gồm đầu tư mới, đầu tư mở rộng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, mua sắm tài sản) bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở chăm sóc người cao tuổi, cơ sở phục hồi chức năng.

2. Đầu tư (bao gồm đầu tư mới, đầu tư mở rộng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, mua sắm tài sản) các dự án về văn hóa, thể dục thể thao.

3. Đầu tư (bao gồm đầu tư mới, đầu tư mở rộng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, mua sắm tài sản) trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

VII. Giao thông

1. Đầu tư xây dựng, đầu tư trang thiết bị, phương tiện các dự án công trình phục vụ giao thông vận tải.

2. Đầu tư, phát triển phương tiện giao thông công cộng.

3. Đầu tư, phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh.

VIII. Môi trường, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu

1. Đầu tư hệ thống cấp nước sạch (bao gồm đầu tư mới, đầu tư mở rộng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, thay thế, mua sắm tài sản).

2. Đầu tư hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải.

3. Đầu tư cơ sở hạ tầng để di chuyển, sắp xếp các khu nghĩa trang; đầu tư mới, đầu tư mở rộng, mua sắm trang thiết bị cơ sở hỏa táng.

4. Đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường (đáp ứng các tiêu chí nhãn sinh thái và được chứng nhận nhãn sinh thái, đáp ứng đầy đủ trình tự, thủ tục, chứng nhận nhãn sinh thái cho sản phẩm với môi trường theo quy định hiện hành).

5. Đầu tư cơ sở hạ tầng và công trình phòng chống thiên tai; đầu tư phát triển và cải thiện hệ thống cảnh báo sớm; đầu tư phát triển các công nghệ mới giúp thích ứng với biến đổi khí hậu.

IX. Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn

1. Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi.

2. Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.

3. Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến lâm sản, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp./.